

Số: 84/2020/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020*

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng**

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 195/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.2 khoản 2 Điều 12 như sau:

“2.2. Kế hoạch thu, chi tài chính của Ngân hàng Nhà nước được lập hàng năm, gửi Bộ Tài chính thẩm định và tổng hợp vào dự toán ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.”

2. Bổ sung điểm 2.4 khoản 2 Điều 12 như sau:

“2.4. Phương thức gửi kế hoạch tài chính thực hiện dưới hình thức văn bản giấy theo một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.”

3. Bổ sung điểm 2.3 khoản 2 Điều 13 như sau:

“2.3. Phương thức gửi báo cáo tài chính thực hiện dưới hình thức văn bản giấy theo một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính."

**Điều 2. Bổ sung khoản 7 Điều 10 Thông tư số 01/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam như sau:**

"7. Thời gian chốt số liệu và phương thức gửi báo cáo:

a) Thời gian chốt số liệu:

- Thời gian chốt số liệu kế hoạch tài chính quy định tại khoản 1 Điều này: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch.

- Thời gian chốt số liệu báo cáo tài chính quý, năm quy định tại khoản 4 Điều này:

+ Đối với báo cáo tài chính quý: Tính từ ngày đầu tiên của quý báo cáo đến ngày cuối cùng của quý báo cáo (đối với số liệu lũy kế là ngày đầu năm báo cáo).

+ Đối với báo cáo tài chính năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

b) Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;
- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung, thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo đột xuất quy định tại khoản 6 Điều này thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan quản lý nhà nước."

**Điều 3. Bổ sung khoản 4 Điều 8 Thông tư số 53/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 69/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ như sau:**

"4. Thời gian chốt số liệu và phương thức gửi báo cáo:

a) Thời gian chốt số liệu báo cáo quý, năm: Tính từ thời điểm bắt đầu lấy số liệu đến hết thời điểm kết thúc lấy số liệu (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định). Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày đầu tiên của quý, năm báo cáo (đối với số liệu lũy kế là ngày đầu năm báo cáo); thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày cuối cùng của quý, năm báo cáo.

b) Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;
- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung, thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước."

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:**

"2. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 31/8) và hàng năm (trước ngày 30/4 năm kế tiếp), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo cho Bộ Tài chính tình hình tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP, cụ thể theo các chỉ tiêu sau (có phân theo loại hình tổ chức tín dụng):

- Số lượng các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Tổng số vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu, tài sản có, tổng dư nợ, tổng huy động vốn, tỷ lệ nợ xấu và các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Tổng số lợi nhuận (lỗ) và số lượng các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động có lợi nhuận (bị lỗ).
- Tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn Điều lệ.
- Các chỉ tiêu, nội dung khác có liên quan.
- Các vi phạm về chế độ tài chính của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phát hiện trong quá trình thanh tra, giám sát.

b) Thời gian chốt số liệu:

- Đối với báo cáo 06 tháng: Tính từ ngày 01 tháng 01 kỳ báo cáo đến hết ngày 30 tháng 6 kỳ báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

- Đối với báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

c) Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;
- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật."

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 Thông tư số 18/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tài chính vi mô như sau:**

"2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì giám sát việc thực hiện chế độ tài chính của tổ chức tài chính vi mô.

a) Định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo thông báo cho Bộ Tài chính tình hình tài chính của tổ chức tài chính vi mô và các vi phạm về chế độ tài chính của tổ chức tài chính vi mô được phát hiện trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát (nếu có). Đối với báo cáo 06 tháng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 8; đối với báo cáo năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau.

b) Thời gian chốt số liệu:

- Đối với báo cáo 06 tháng: Tính từ ngày 01 tháng 01 kỳ báo cáo đến hết ngày 30 tháng 6 kỳ báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).
- Đối với báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

c) Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;
- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật."

**Điều 6. Bổ sung điểm c và điểm d khoản 2 Điều 12 Thông tư số 19/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam như sau:**

"c) Thời gian chốt số liệu:

- Đối với báo cáo 06 tháng: Tính từ ngày 01 tháng 01 kỳ báo cáo đến hết ngày 30 tháng 6 kỳ báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

- Đối với báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

d) Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;
- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật."

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 Thông tư số 20/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với Quỹ tín dụng nhân dân như sau:**

**"2. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

2.1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 31/8) và hàng năm (trước ngày 30/4 năm kế tiếp) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Bộ Tài chính tình hình tài chính của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP, cụ thể theo các chỉ tiêu sau:

a) Số lượng quỹ tín dụng nhân dân (trong đó, nêu rõ số lượng quỹ tín dụng nhân dân bị lỗ, số lượng quỹ tín dụng nhân dân không bị lỗ, số lượng quỹ tín dụng nhân dân lãi);

b) Tổng số lãi; tổng số lỗ;

c) Các vi phạm về chế độ tài chính của các quỹ tín dụng nhân dân được phát hiện trong quá trình thanh tra, giám sát (nếu có).

2.2. Thời gian chốt số liệu:

a) Đối với báo cáo 06 tháng: Tính từ ngày 01 tháng 01 kỳ báo cáo đến hết ngày 30 tháng 6 kỳ báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

b) Đối với báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

2.3. Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;